

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 20-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;
Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cương;
Ông Lê Quang Nam;
Ông Võ Đức Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Đại H (tên gọi khác: N), sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà không số, tổ 02, khu phố K, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn L, sinh năm 1963 và bà Lâm T sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là Đỗ Thị D, sinh năm 1983 (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ 22/10/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng Anh V, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 003, tổ 3, ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Sửa xe; con ông Nguyễn Thành T sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị C sinh năm 1967. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ 22/10/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn H1, sinh năm 2000 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 266, ấp C, xã D, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Phòng trọ số 01, nhà trọ Hồng Nhung, ấp E, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Công

nhân; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1972. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ 22/10/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thanh H2, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P1, xã T1, huyện H, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp H1, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phạm Thanh H sinh năm 1974 và bà Hồ Thị Tuyết H sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ 22/10/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Võ Trung H3, sinh ngày 29 tháng 02 năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị R sinh năm 1956. Bị cáo chưa có vợ, con. Bị tạm giữ, tạm giam từ 22/10/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Đại H:* Ông Trương Quốc H - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, làm việc tại Công ty Luật TNHH B; địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà B, phường K, thành phố I, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vương Thị Tuyết X, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 1/94 khu phố O, phường M, thị xã N, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Lê Đình N, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 24/1 đường G, khu phố L, phường M, thị xã N, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 336, khu phố 1B, Lò Gạch, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đại H (tên gọi khác N) sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2016. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên từ khoảng tháng 7 năm 2018, H bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Nguồn ma túy mà H mua bán là mua của một người nam khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch), H đã mua ma túy của người đàn ông này được khoảng 06 đến 07 lần, mỗi lần

mua từ 2.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng ma túy mang về nhà tại khu phố K, phường P, thị xã T, Bình Dương phân chia thành nhiều túi nhỏ để bán cho các đối tượng sử dụng với giá từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Lần cuối cùng Lê Đại H mua ma túy về để bán lại là vào sáng ngày 22/10/2018 với số tiền là 7.000.000 đồng mang về nơi ở để bán cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, còn lại 0,4897 gam loại MDMA và 52,508 gam loại Methamphetamine thì bị bắt thu giữ. Mỗi lần mua ma túy về phân nhỏ bán hết thì H thu lợi bất chính khoảng 1.800.000 đồng. Tính từ khi hoạt động mua bán ma túy đến ngày bị bắt, tổng số tiền H thu lợi bất chính là khoảng 6.840.000 đồng.

Phương thức hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của Lê Đại H là khi đối tượng có nhu cầu mua ma túy để sử dụng thì liên lạc vào số điện thoại 0372259843 của H để thỏa thuận giá cả, địa điểm mua bán ma túy với nhau, H thường hẹn các đối tượng đến nhà, khu vực trước cổng hoặc đầu đường hẻm vào nhà của H tại tổ 2, khu phố khu phố K, phường P, thị xã T, Bình Dương hoặc đối tượng mua ma túy đến nhà gặp trực tiếp H thỏa thuận mua ma túy với nhau. Lê Đại H đã bán ma túy cho nhiều đối tượng khác nhau không rõ lai lịch với giá tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng, trong số các đối tượng đã mua ma túy của H, Cơ quan điều tra đã xác định được các đối tượng đã mua ma túy của H như sau:

1. Nguyễn Hoàng Anh V đã mua ma túy của Lê Đại H được 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 12/10/2018, Nguyễn Hoàng Anh V sử dụng điện thoại số 0915692791 gọi cho H để hỏi mua 200.000 đồng ma túy, H đồng ý và hẹn đến nhà để giao dịch. Khi V đi đến trước cổng nhà thì gặp H đứng chờ sẵn và mua được một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 22/10/2018, V điều khiển xe mô tô biển số 61C1-180.99 đi đến trước cổng nhà H gặp trực tiếp H mua 300.000 đồng ma túy đem về sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, V cất giấu vào bên trong túi quần bên phải phía trước của chiếc quần V đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 61C1-180.99 đi về đến tiệm sửa xe của V tại căn ki-ốt không số thuộc xã B, thị xã T, Bình Dương thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,5859 gam Methamphetamine.

2. Nguyễn Văn H1 đã mua ma túy của H được 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 9/2018, Nguyễn Văn H1 sử dụng điện thoại số 0358676031 gọi cho H để hỏi mua 500.000 đồng ma túy, H đồng ý và hẹn đến trước nhà thuộc tổ 2, khu phố K, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giao dịch. Sau đó, H1 đi đến điểm hẹn gặp và mua được một gói ma túy đá với giá là 500.000 do H trực tiếp bán cho H1 đem về sử dụng.

- Lần thứ hai: Ngày 18/10/2018, H1 sử dụng điện thoại số 0358676031 gọi cho H để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, H đồng ý và hẹn đến trước cổng nhà để giao dịch.

Sau đó, H1 đi đến điểm hẹn gặp và mua được một gói ma túy đá với giá là 300.000 đồng do H trực tiếp bán cho H1 đem về sử dụng.

- Lần thứ ba: Vào lúc 18 giờ 20 phút ngày 22/10/2018, H1 điều khiển xe mô tô biển số 94F1-251.26 đi đến nhà của H gặp trực tiếp H mua một gói ma túy với giá là 400.000 đồng để đem về sử dụng. Sau đó, H1 cầm gói ma túy đá vừa mua được trên tay phải và điều khiển xe mô tô biển số 94F1-251.26 đi về đến khu vực trước nhà trọ Hồng Nhung thuộc tổ 1, ấp E, xã B, thị xã T, Bình Dương thì bị bắt quả tang thu giữ 0,3986 gam Methamphetamine.

3. Võ Trung H3 và Phạm Thanh H2 đã mua ma túy của H được 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng ngày 15/10/2018, Võ Trung H3 bàn bạc với Phạm Thanh H2 cùng mua ma túy đá để sử dụng, H3 sẽ bỏ tiền ra mua ma túy và được H2 đồng ý. Sau đó, H2 và H3 đi đến nhà H tìm và hỏi mua được 200.000 đồng ma túy do H trực tiếp bán cho H3, đem về H3 và H2 cùng sử dụng.

- Lần thứ hai: 17 giờ 30 ngày 22/10/2018, H3 bàn bạc với bị can H2 đi mua ma túy để sử dụng, H3 bỏ tiền mua ma túy còn H2 lấy xe chở H3 để cùng đi mua. H2 đồng ý nên lấy xe mô tô biển số 61G1 – 548.62 giao cho H3 điều khiển chở H2 đến trước cổng nhà của H. H2 đứng ngoài cổng chờ còn H3 đi vào trong nhà tìm gặp H và mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng do H trực tiếp bán. Sau đó, H3 đi ra ngoài cổng đưa cho H2 gói ma túy đá vừa mua được để H2 cất giấu vào túi quần bên phải phía trước của chiếc quần H2 đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 61G1-548.62 chở H2 quay về nhà để sử dụng. Khi H3, H2 đi về đến khu vực bên cạnh cây xăng Ngọc Phương Uyên thuộc ấp E, xã B, thị xã T, Bình Dương thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,5245 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, gia đình Võ Trung H3 cung cấp tài liệu H3 từng điều trị tâm thần, do đó ngày 05/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 96 trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa giám định: Xác định năng lực trách nhiệm hình sự đối với Võ Trung H3. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 39/KL-VPYTW ngày 16/01/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

“- Về Y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất gây kích thích (F15,71-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu cam đen biển số 61C1 – 180.99 có số khung: RLCE55P10BY054452, số máy: 55P1-054454 thu giữ của Nguyễn Hoàng Anh V. V khai nhận xe mượn của Nguyễn Văn L1 (có tên thường gọi là M) để đi nhậu với

bạn nhưng thực tế V mượn xe để đi mua 0,5859 gam Methamphetamine của H về sử dụng.

Ngày 07/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương giám định: số khung, số máy nguyên thủy, loại, nhãn hiệu xe mô tô Exciter màu cam đen biển số: 61C1-180.99 (số máy: 55P1-054454, số khung: RLCE55P10BY054452). Tại Bản kết luận giám định số: 505/SKSM-PC09 ngày 16/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục sửa.

Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương xác định xe mô tô biển số: 61C1-180.99 có chủ sở hữu là Vương Thị Tuyết X - sinh năm: 1986. Hộ khẩu thường trú: Số Số 1/94 khu phố O, phường M, thị xã N, tỉnh Bình Dương. Qua làm việc với Vương Thị Tuyết X, Lê Đình N, Lê Thị T, Nguyễn Văn L1 xác định: Xe mô tô biển số 61C1-180.99 bà Vương Thị Tuyết X đã ủy quyền cho Lê Đình N theo hợp đồng ủy quyền ngày 17/3/2018 lập tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Gái. Ông Lê Đình N bán xe cho bà Lê Thị T - sinh năm 1955 (là mẹ ruột của Nguyễn Văn L1 - sinh năm 1992). Ngày 22/10/2018, Nguyễn Văn L1 mượn bà T xe mô tô biển số 61C1-180.99 để đi làm, đến trưa V mượn xe của L1 để đi nhậu (V và L1 là bạn của nhau), việc V sử dụng xe đi mua ma túy thì L1 không biết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh trắng biển số 94F1-251.26 (số khung: RLHKC2601GY33222, số máy: KC26E1178050) thu giữ của Nguyễn Văn H1: H1 khai mượn của chú ruột là Nguyễn Văn L2 làm phương tiện đi làm.

Ngày 07/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương giám định: số khung, số máy nguyên thủy, loại, nhãn hiệu xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh trắng biển số 94F1-251.26 (số khung: RLHKC2601GY33222, số máy: KC26E1178050). Tại Bản kết luận giám định số: 504/SKSM-PC09 ngày 16/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục sửa.

Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương xác định xe Winner màu xanh trắng biển số 94F1-251.26 có chủ sở hữu là Nguyễn Văn L2 - sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã D, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Làm việc với Nguyễn Văn L2 xác nhận xe mô tô Winner màu xanh trắng biển số 94F1-251.26 là của L2, khoảng tháng 7/2018 có cho H1 mượn xe để đi lên Bình Dương làm phương tiện đi làm, việc H1 sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy thì L2 không biết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Taurus màu đỏ đen biển số 61G1 - 548.62 (số khung: RLCS16S208Y002760, số máy: 16S2002765) thu giữ của Phạm Thanh H2: H2 khai

mượn của bà Nguyễn Thị Tuyết N để làm phương tiện đi làm và mua ma túy về sử dụng.

Ngày 07/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương giám định: số khung, số máy nguyên thủy, loại, nhãn hiệu xe mô tô Taurus màu đỏ đen biển số 61G1-548.62 (số máy: 16S2002765, số khung: RLCS16S208Y002760). Tại Bản kết luận giám định số: 506/SKSM-PC09 ngày 16/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục sửa.

Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bình Dương xác định xe mô tô Taurus biển số 61G1-548.62 có chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Tuyết N – sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Qua làm việc với bà Nguyễn Thị Tuyết N xác định cách hơn 01 tháng trước khi H2 bị bắt, bà N đồng ý cho H2 mượn xe mô tô Taurus biển số 61G1-548.62 làm phương tiện để đi làm, bà N không biết việc H2 dùng xe của mình để đi mua ma túy về sử dụng.

Ngày 15/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng, và đã tiến hành trao trả cho các chủ sở hữu là: ông Nguyễn Văn L2, bà Lê Thị T và bà Nguyễn Thị Tuyết N.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 19/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Đại H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Văn H1, Phạm Thanh H2, Võ Trung H3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội với nội dung vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Đại H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Lê Đại H từ 18 đến 20 năm tù; bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo Phạm Thanh H2 và Võ Trung H3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 (hai) bì thư được niêm phong số 641/PC09 mẫu vật M1 và M2 trên mặt gói niêm phong có chữ ký xác nhận của người bị bắt Lê Đại H, chữ ký cán bộ niêm phong Lê Văn Sang (M1), chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Hữu T (M2) và dấu mộc đỏ của

Công an phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; dấu mộc tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (Kèm theo Kết luận giám định số 641/MT-PC 09, ngày 26/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) bì thư được niêm phong số 639/PC09 trên mặt gói niêm phong có chữ ký xác nhận của người bị bắt Nguyễn Hoàng Anh V, chữ ký cán bộ Nguyễn Đăng T, dấu mộc đỏ của Công an xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương và dấu mộc tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (Kèm theo kết luận giám định số 639/MT-PC 09, ngày 25/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) bì thư được niêm phong số 640/MT-PC09 trên mặt gói niêm phong có chữ ký xác nhận của người bị bắt Nguyễn Văn H1, chữ ký cán bộ Phạm Hữu T, dấu mộc đỏ của Công an xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương và dấu mộc tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (Kèm theo Kết luận giám định số 640/MT-PC09, ngày 25/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) bì thư niêm phong số 638/PC09 trên mặt gói niêm phong có chữ ký xác nhận của người bị bắt thứ nhất Võ Trung H3, người bị bắt thứ hai Phạm Thanh H2, cán bộ niêm phong Nguyễn Đăng T, dấu mộc đỏ của Công an xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương và dấu mộc tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Kèm theo Kết luận giám định số 638/MT-PC09, ngày 25/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Thái Văn T.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu hồng;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Mi màu vàng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng có số IMEI 358805055042055, có số thuê bao 0372.259.843;

- 01 cân điện tử hiệu AMPUT;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh đen biển số 70L1-096.45, số khung: RLCE55P10BY056172, số máy: 55P1-056172 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung có số thuê bao 0915.692.791;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có số thuê bao 0358.676.031;

- Số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Tuyên quản thủ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả lại 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H1 cho Nguyễn Văn H1; trả lại 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Đại H và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đại H cho Lê Đại H.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo H tranh luận: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo Lê Đại H. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có 02 con nhỏ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Văn H1, Phạm Thanh H2 và Võ Trung H3 không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đại H đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Văn H1, Phạm Thanh H2, Võ Trung H3 cũng thừa nhận hành vi mua ma túy của Lê Đại H sau đó cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của bị cáo Lê Đại H khi bị bắt quả tang qua giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,4897gam và loại Methamphetamin có khối lượng 52,508 gam. Căn cứ khối lượng ma túy mà bị cáo Lê Đại H đã tàng trữ nhằm mục đích để mua bán, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Đại H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V khi bị bắt quả tang qua giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,5859 gam.

Chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H1 khi bị bắt quả tang qua giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,3986 gam.

Chất ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Thanh H2 và Võ Trung H3 khi bị bắt quả tang qua giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,5245 gam.

Căn cứ vào khối lượng ma túy mà các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Văn H1, Phạm Thanh H2 và Võ Trung H3 tàng trữ nhằm mục đích sử dụng nên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo trên về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức độ hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo đã gây ra để xử phạt các bị cáo một mức án cho phù hợp.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lê Đại H: Bị cáo H đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhau. Do đó bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Văn H1, Phạm Thanh H2 và Võ Trung H3: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Võ Trung H3 hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

[6] Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt đối với bị cáo Lê Đại H mà Viện Kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Văn H1, Phạm Thanh H2 và Võ Trung H3 mà Viện Kiểm sát đề nghị là nặng, chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đối với đề nghị quản thủ số tiền 10.000.000 đồng là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 (hai) bì thư được niêm phong số 641/PC09; 01 (một) bì thư được niêm phong số 639/PC09; 01 (một) bì thư được niêm phong số 640/MT-PC09 và 01 (một) bì thư niêm phong số 638/PC09: Qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Thái Văn T: Qua giám định là giả, là giấy tờ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- **Đối với:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu hồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mi màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng có số IMEI 358805055042055, có số thuê bao 0372.259.843;

01 cân điện tử hiệu AMPUT; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh đen biển số 70L1-096.45, số khung: RLCE55P10BY056172, số máy: 55P1-056172 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung có số thuê bao 0915.692.791; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có số thuê bao 0358.676.031: Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng) là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bị cáo H khai là tiền mẹ bị cáo cho mượn để tổ chức sinh nhật cho con bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

- Đối với: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H1; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Đại H; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đại H: Đây là giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên cần trả lại.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo Lê Đại H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Đại H 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 22/10/2018.

1.2 Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Văn H1, Phạm Thanh H2, Võ Trung H3 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 22/10/2018.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 22/10/2018

Bị cáo Phạm Thanh H2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 22/10/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Võ Trung H3 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 22/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tịch thu, tiêu hủy:

- 02 (hai) bì thư được niêm phong số 641/PC09 mẫu vật M1 và M2 trên mặt gói niêm phong có chữ ký xác nhận của người bị bắt Lê Đại H, chữ ký cán bộ niêm phong Lê Văn S (M1), chữ ký cán bộ niêm phong Phạm Hữu T (M2) và dấu mộc đỏ của Công an phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; dấu mộc tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (Kèm theo Kết luận giám định số 641/MT-PC 09, ngày 26/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) bì thư được niêm phong số 639/PC09 trên mặt gói niêm phong có chữ ký xác nhận của người bị bắt Nguyễn Hoàng Anh V, chữ ký cán bộ Nguyễn Đăng T, dấu mộc đỏ của Công an xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương và dấu mộc tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (Kèm theo Kết luận giám định số 639/MT-PC 09, ngày 25/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) bì thư được niêm phong số 640/MT-PC09 trên mặt gói niêm phong có chữ ký xác nhận của người bị bắt Nguyễn Văn H1, chữ ký cán bộ Phạm Hữu T, dấu mộc đỏ của Công an xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương và dấu mộc tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương (Kèm theo Kết luận giám định số 640/MT-PC09, ngày 25/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) bì thư niêm phong số 638/PC09 trên mặt gói niêm phong có chữ ký xác nhận của người bị bắt thứ nhất Võ Trung H3, người bị bắt thứ hai Phạm Thanh H2, cán bộ niêm phong Nguyễn Đăng T, dấu mộc đỏ của Công an xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương và dấu mộc tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Kèm theo Kết luận giám định số 638/MT-PC09, ngày 25/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Thái Văn T.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu trắng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu hồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mi màu vàng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng có số IMEI 358805055042055, có số thuê bao 0372.259.843;

- 01 cân điện tử hiệu AMPUT;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh đen biển số 70L1-096.45, số khung: RLCE55P10BY056172, số máy: 55P1-056172 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn C.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung có số thuê bao 0915.692.791;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen có số thuê bao 0358.676.031;

- Số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Văn H1: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H1.

Trả lại cho Lê Đại H: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê Đại H; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đại H và số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

(Vật chứng được chuyển giao cho Cục Thi hành dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019; Số tiền 13.700.000 đồng được chuyển từ tài khoản số 3949.9.9066086.000.00 tại Kho bạc Nhà nước của Phòng Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương sang tài khoản số 3949.0.1054518.00000 tại Kho bạc Nhà nước của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Ủy nhiệm chi lập ngày 22/4/2019)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lê Đại H, Nguyễn Hoàng Anh V, Nguyễn Văn H1, Phạm Thanh H2, Võ Trung H3 phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Phòng PC01 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh BD; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Người tham gia tố tụng; | 5 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thạch